

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **194/2021/HS-ST**

Ngày: 04 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phi H; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988, tại tỉnh A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh A; Chỗ ở: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1953, Mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh chị em; Có vợ Nguyễn Thị G, sinh năm 1987 có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 đến ngày 29/12/2020 được tại ngoại.

2. Trần H1; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980, tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; Chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Văn T3 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Cẩm L1 (đã chết); Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 05 anh em; Có vợ: Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 1982; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000,

nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 đến ngày 29/02/2021 được tại ngoại.

3. Đỗ Chí L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987, tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; Chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đỗ Trọng H2, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1968; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 đến ngày 29/02/2021 được tại ngoại.

4. Huỳnh Văn T; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974, tại tỉnh Đ; Hộ khẩu thường trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố C; Chỗ ở: Ấp D, xã A, thị xã B, ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Cha: Huỳnh Văn T3 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1944. Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 06 anh chị em. Vợ Nguyễn Thị T4, sinh năm 1973; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 đến ngày 29/02/2021 được tại ngoại.

5. Nguyễn Văn C; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1962, tại tỉnh A; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh A; Chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1931; Mẹ: Lâm Thị H4, sinh năm 1935; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 08 anh em; Vợ: Trần Thị T5, sinh năm 1968; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 đến ngày 29/02/2021 được tại ngoại.

6. Trần Văn T1; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại tỉnh Đ; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đ; Chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Cha: Trần Văn T6 (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị Kim L2 (đã chết); Bị can là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Trần Thị K, sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 đến ngày 29/02/2021 được tại ngoại.

7. Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1958, tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh B; Chỗ ở: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Cha: Nguyễn Văn P2 (đã chết); Mẹ: Lê Thị T7 (đã chết); Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 anh em; Vợ: Trần Thị G, sinh năm 1967; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 đến ngày 29/02/2021 được tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 20/12/2020, nhận được tin báo của nhân dân, lực lượng Công an xã A tiến hành bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Phi H, Trần H1, Đỗ Chí L, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T1 và Nguyễn Văn Đ đang đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền tại vườn cao su của Trần H1 thuộc ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B.

Quá trình điều tra Nguyễn Phi H, Trần H1, Đỗ Chí L, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T1 và Nguyễn Văn Đ khai nhận: Do cùng sinh sống tại xã A, thị xã B nên các đối tượng có quen biết với nhau. Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2020, Nguyễn Phi H đến nhà của Trần H1 tại ấp L, xã A, thị xã B để mượn địa điểm làm “biện” (trọng tài) cho các đối tượng đến đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà, H1 đồng ý. H quy định cứ 1.000.000 đồng tiền thắng cược H sẽ thu 50.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2020, nhóm Nguyễn Văn C, Trần Văn T1, Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn Đ mang 01 con gà lông trọng lượng 2,7kg đến nhà Trần H1 để kiếm người cấp kèo đá gà thắng thua bằng tiền. Tại đây, C, T1, T và Đ gặp nhóm của H1, H và Đỗ Chí L, T kêu H tìm gà cấp độ để đá với gà của nhóm T thì H đồng ý. H kêu H1 bắt ra 01 con gà lông trọng lượng 2,86kg để cấp kèo đá. Sau khi cân trọng lượng hai con gà thì gà của nhóm H1 nặng hơn gà của nhóm T 1,6g nên hai bên thỏa thuận cá cược với tỷ lệ 65% và số tiền bỏ ra đánh bạc là 5.000.000 đồng (nếu gà của nhóm T thắng thì nhóm H1 phải trả cho nhóm T 5.000.000 đồng, ngược lại thua thì chỉ phải trả 3.250.000 đồng), nhóm của T đồng ý. Số tiền hùn tham gia đánh bạc của các đối tượng cụ thể như sau: Nhóm T hùn 3.250.000 đồng gồm: T 800.000 đồng, Đ 200.000 đồng, C và T1 mỗi người 1.125.000 đồng; Nhóm của H1 hùn 5.000.000 đồng gồm: H1 3.500.000 đồng, H 1.000.000 đồng và L 500.000 đồng. Sau đó, hai nhóm đồng ý giao gà cho H làm “biện” bằng cựa sắt và thả gà ra đá để cá cược thắng thua bằng tiền.

Cách thức đánh bạc: Người làm “biện” (H) đứng ra thỏa thuận tiền cược, thu tiền của các bên tham gia và phân định thắng thua cho mỗi trận đá gà. Mỗi trận đá gà cá cược, H sẽ thu phí “biện” là 5%/tổng số tiền thắng cược. Trước khi bắt đầu để cho gà ra sân đá, H là người trực tiếp cân gà và đưa ra tỷ lệ cá cược cho các bên. Nếu gà bên nào nặng hơn, số tiền thắng cược sẽ được ít hơn, ngược lại nếu bên gà có trọng lượng nhẹ hơn thắng thì sẽ được số tiền thắng cược lớn hơn. Trường hợp gà hai bên có trọng lượng bằng nhau thì tỷ lệ thắng cược của các bên là ngang nhau. Cả nhóm đánh bạc dưới hình thức đá gà đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã A bắt quả tang, lập hồ sơ và

chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, các đối tượng còn khai nhận trước đó còn tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà 03 trận như sau:

Trận thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, H đứng ra làm “biện” cấp kèo đá gà lông cho nhóm T, C, T1 và Đ với 01 nhóm đối tượng không rõ nhân thân và lai lịch với số tiền cược 3.000.000 đồng. Nhóm T thỏa thuận bằng miệng hùn tiền như sau: T 300.000 đồng, Đ 200.000 đồng, C và T1 mỗi người 1.250.000 đồng. Trận này, nhóm của T thắng được 3.000.000 đồng, trả cho H hết 150.000 đồng tiền “biện”, còn lại 2.850.000 đồng cả nhóm đồng ý để cho T1 giữ. Sau đó, nhóm đối tượng không rõ lai lịch bỏ ra về.

Trận thứ hai: Khoảng 09 giờ cùng ngày, có 04 đối tượng (không rõ nhân thân và lai lịch” mang theo 01 con gà tre đến rủ H cấp kèo đá gà thắng thua bằng tiền với số tiền cược 2.500.000 đồng, H đồng ý. H rủ H1 tham gia và thỏa thuận miệng H sẽ hùn 2.000.000 đồng và H1 hùn 500.000 đồng, H1 đồng ý. Trận này H và H1 thắng được 2.500.000 đồng, H đưa cho H1 500.000 đồng, còn 2.000.000 đồng H giữ.

Trận thứ ba: Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, H đứng ra là “biện” cấp kèo đá gà lông cho 02 nhóm đối tượng không rõ nhân thân và lai lịch với số tiền cá cược 3.000.000 đồng, H được hưởng 150.000 đồng tiền “biện”.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, thắng thua của từng đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

- + Nguyễn Phi H khi tham gia đánh bạc không mang theo tiền, H làm “biện” 02 trận đá gà cá cược thắng thua bằng tiền được 300.000 đồng và thắng trận cược đá gà lông thứ hai được 2.000.000 đồng, tổng cộng H có 2.300.000 đồng, H sử dụng 100.000 đồng để mua nước uống, 2.200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt, H bị thu giữ 2.200.000 đồng trong túi quần. Số tiền H sử dụng đánh bạc là 2.200.000 đồng.

- + Trần H1 mang theo 4.200.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt H1 đã thắng được 500.000 đồng trong trận đá gà lông thứ hai, bị thu giữ 4.700.000 đồng trong túi quần. Số tiền H1 dùng để đánh bạc là 4.700.000 đồng.

- + Đỗ Chí L mang theo 550.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt, L bị thu giữ 550.000 đồng trong túi quần. Số tiền L dùng để đánh bạc là 550.000 đồng.

- + Nguyễn Văn C khi tham gia đánh bạc mang theo 1.250.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt, C bỏ chạy và đã làm rơi số tiền 1.250.000 đồng. Số tiền C dùng để đánh bạc là 1.250.000 đồng.

+ Trần Văn T1 mang theo 2.810.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt T1 đang giữ số tiền thắng được trong trận đá gà lông thứ nhất là 2.850.000 đồng, bị thu giữ 5.660.000 đồng trong túi quần. Số tiền T1 dùng để đánh bạc là 5.660.000 đồng.

+ Huỳnh Văn T mang theo 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, T bị thu giữ 700.000 đồng trong túi quần. Khi tham gia đánh bạc T có đồng ý cho Nguyễn Văn Đ mượn 200.000 đồng để đánh bạc nhưng chưa đưa tiền. Số tiền T dùng để đánh bạc là 500.000 đồng.

+ Nguyễn Văn Đ khi tham gia đánh bạc không mang theo tiền, Đ thỏa thuận và mượn của T 200.000 đồng hùn để đánh bạc. Khi bị bắt, trong người Đ không có tiền. Số tiền Đ dùng để đánh bạc là 200.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 96/CT – VKS - BC ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Phi H, Trần H1, Đỗ Chí L, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- + Nguyễn Phi H từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- + Trần H1 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.
- + Đỗ Chí L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- + Huỳnh Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- + Nguyễn Văn C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- + Trần Văn T1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- + Nguyễn Văn Đ từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phi H, Trần H1, Đỗ Chí L, Nguyễn Văn C, Trần Văn T1, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 20/12/2020, tại vườn cao su của Trần H1, thuộc ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B, Nguyễn Phi H đã có hành vi trực tiếp tham gia cá cược đồng thời làm trung gian tổ chức cho nhóm các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Đ bắt độ đá gà với nhóm của Trần H1, Đỗ Chí L, Nguyễn Phi Hô. Tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 8.250.000đ.

[2.2] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm, thấy trước tác hại nhưng vẫn thực hiện hành vi, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo thực hiện:

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành. Đối với Nguyễn Phi H tham gia với vai trò vừa “làm biện”, vừa trực tiếp cá cược, số tiền đưa vào đánh bạc là 1.000.000 đồng; Trần H1 trực tiếp tham gia cá cược đồng thời nơi các bị cáo thực hiện hành vi là vườn cao su của Trần H1, số tiền bị cáo H1 đưa vào đánh bạc là 3.500.000 đồng; Các bị cáo còn lại gồm Huỳnh Văn T đưa vào đánh bạc là 800.000 đồng, Nguyễn Văn Đ là 200.000 đồng, Nguyễn Văn C, Trần Văn T1 mỗi người là 1.125.000 đồng, Đỗ Chí L là 500.000 đồng. Do đó cần cân nhắc để có hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Ngoài ra, đối với những trận cá cược đá gà xảy ra cùng ngày, tuy không xác định được nhân thân, lai lịch các đối tượng cùng tham gia nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên cũng cần xem xét, đánh giá để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục các bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, có hoàn cảnh khó khăn. Quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án này số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo là đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.1] Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cựa sắt, 01 cân đồng hồ loại 05kg.

[7.2] Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng vào đánh bạc là 13.810.000đ.

[8] Đối với các trận đá gà cá cược thắng thua bằng tiền lúc 08 giờ 30 phút, 09 giờ và 09 giờ 45 phút cùng ngày 20/12/2020, do nhóm cá cược không rõ nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi H, Trần H1, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Chí L phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Phi H 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo Trần H1 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo Huỳnh Văn T 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn C 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

Bị cáo Trần Văn T1 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn Đ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Đỗ Chí L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Áp dụng các Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cửa sắt, 01 cân đồng hồ loại 05kg.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021 giữa công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào đánh bạc là 13.810.000đ.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 13/4/2021 của Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và Phiếu ủy nhiệm chi ngày 13/7/2021 của Cơ quan CSĐT công an thị xã Bến Cát tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Phi H, Trần H1, Đỗ Chí L, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Dương;
- VKSND T. Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Bị cáo;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga

